

**Phòng Giáo dục và Đào tạo .....**

**Đề thi Học kì 2 - Chân trời sáng tạo**

**Năm học 2021 - 2022**

**Bài thi môn: Toán lớp 1**

*Thời gian làm bài: phút*

*(không kể thời gian phát đề)*

**(Đề số 1)**

**I. Phần trắc nghiệm:**

Câu 1: Số gồm 5 chục và 2 đơn vị được viết là:

- A. 20                                      B. 50                                      C. 25                                      D. 52

Câu 2: Các số 73, 19, 42, 67 được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

- A. 73, 19, 42, 67                                      B. 19, 42, 67, 73  
C. 73, 67, 42, 19                                      D. 19, 67, 42, 73

Câu 3: Số liền trước của số 63 là số:

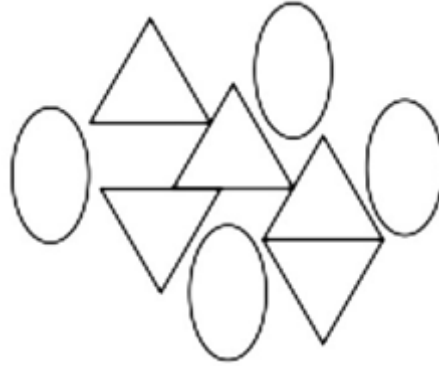
- A. 62                                      B. 61                                      C. 60                                      D. 59

Câu 4: Nhìn vào tờ lịch, hôm nay là ngày:



- A. Thứ bảy, ngày 12                                      B. Thứ hai, ngày 15  
C. Thứ bảy, ngày 16                                      D. Thứ bảy, ngày 15

Câu 5: Hình dưới đây có bao nhiêu hình tam giác?



A. 5 hình

B. 6 hình

C. 3 hình

D. 4 hình

Câu 6: Đồng hồ dưới đây chỉ:



A. 5 giờ

B. 7 giờ

C. 6 giờ

D. 12 giờ

## II. Phần tự luận

Bài 1:

a) Đặt tính rồi tính:

$$24 + 13$$

$$57 - 43$$

b) Tính nhẩm:

$$10 + 10 - 10 =$$

$$80 - 40 - 20 =$$

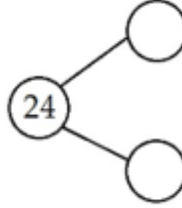
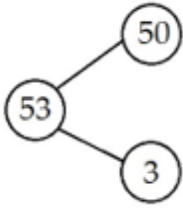
c) Điền dấu  $<$ ,  $>$ ,  $=$  vào chỗ chấm:

$$37 \dots 53$$

$$45 \dots 22$$

$$70 - 20 \dots 50$$

Bài 2: Điền số thích hợp vào ô trống (theo mẫu):



Bài 3:

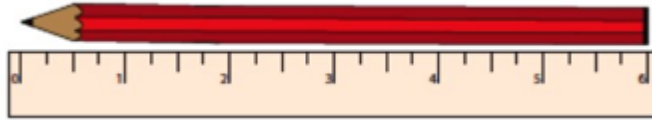
a) Hình bên có:

.....hình tròn

.....hình tam giác



b) Điền số thích hợp vào chỗ chấm:



Bút chì có độ dài bằng ....cm.

Bài 4: Viết phép tính rồi nói câu trả lời:

Lớp 1A có 22 bạn học sinh nam và 20 bạn học sinh nữ. Hỏi lớp 1A có bao nhiêu học sinh?

**Phòng Giáo dục và Đào tạo .....**  
**Đề thi Học kì 2 - Chân trời sáng tạo**

**Năm học 2021 - 2022**

**Bài thi môn: Toán lớp 1**

*Thời gian làm bài: phút*  
*(không kể thời gian phát đề)*

**(Đề số 2)**

**I. Phần trắc nghiệm:**

Câu 1: Số “bốn mươi ba” được viết là:

A. 43                                      B. 40                                      C. 3                                      D. 34

Câu 2: Trong các số 52, 34, 17, 2 số lớn nhất là số:

A. 2                                      B. 52                                      C. 34                                      D. 17

Câu 3: Số liền sau của số 29 là số:

A. 33                                      B. 32                                      C. 31                                      D. 30

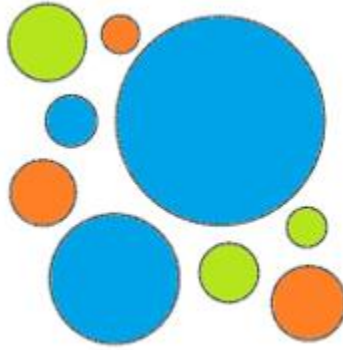
Câu 4: Nhìn vào tờ lịch, hôm nay là ngày:



A. Thứ tư, ngày 12                                      B. Thứ hai, ngày 12

C. Thứ bảy, ngày 15                                      D. Thứ hai, ngày 15

Câu 5: Hình dưới đây có bao nhiêu hình tròn?



A. 7 hình

B. 8 hình

C. 9 hình

D. 10 hình

Câu 6: Đồng hồ dưới đây chỉ:



A. 5 giờ

B. 11 giờ

C. 4 giờ

D. 12 giờ

## II. Phần tự luận:

Bài 1:

a) Đặt tính rồi tính:

$$62 + 14$$

$$39 - 27$$

b) Tính nhẩm:

$$20 + 20 + 10 =$$

$$70 - 30 + 40 =$$

c) Điền dấu  $<$ ,  $>$ ,  $=$  vào chỗ chấm:

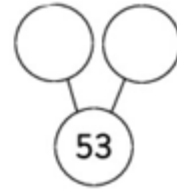
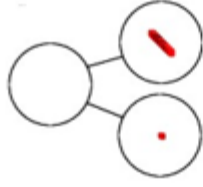
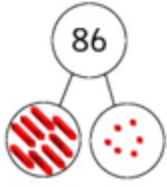
$$23 \dots 16$$

$$42 \dots 58$$

$$34 + 15 \dots 49$$

Bài 2: Điền số thích hợp vào ô trống (theo mẫu):

Mẫu:



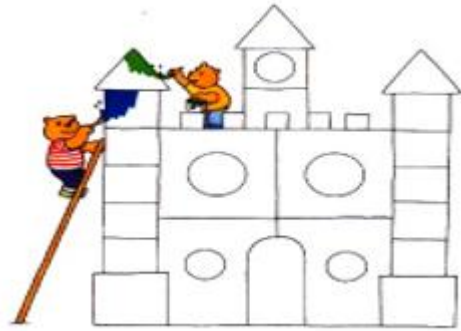
Bài 3:

a) Hình bên có:

.....hình tròn

.....hình tam giác

.....hình vuông



b) Điền số thích hợp vào chỗ chấm:



Bút dạ có độ dài bằng ....cm.

Bài 4: Viết phép tính rồi nói câu trả lời:

Bạn Hoa có 10 quả táo. Bạn Hà có 15 quả táo. Hai bạn có tất cả bao nhiêu quả táo?

**Phòng Giáo dục và Đào tạo .....**

**Đề thi Học kì 2 - Chân trời sáng tạo**

**Năm học 2021 - 2022**

**Bài thi môn: Toán lớp 1**

*Thời gian làm bài: phút*

*(không kể thời gian phát đề)*

**(Đề số 3)**

**I. Phần trắc nghiệm:**

Câu 1: Số gồm 2 chục và 5 đơn vị được viết là:

A. 25                                      B. 52                                      C. 2                                      D. 5

Câu 2: Trong các số 15, 63, 54, 22 số bé nhất là:

A. 63                                      B. 54                                      C. 22                                      D. 15

Câu 3: Số lớn nhất có hai chữ số là số:

A. 99                                      B. 98                                      C. 97                                      D. 96

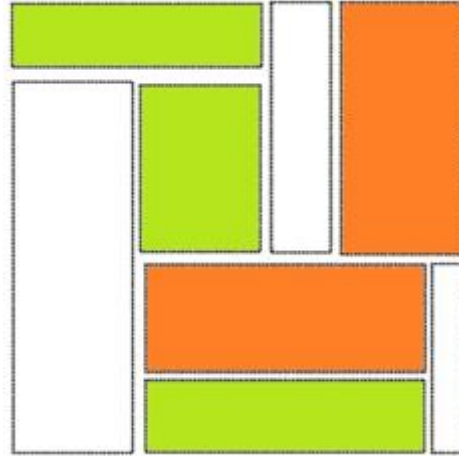
Câu 4: Nhìn vào tờ lịch, hôm nay là ngày:

A. Thứ hai, ngày 24                      B. Thứ bảy, ngày 24

C. Thứ bảy, ngày 15                      D. Thứ ba, ngày 26



Câu 5: Hình dưới đây có bao nhiêu hình chữ nhật?



A. 9 hình

B. 8 hình

C. 7 hình

D. 6 hình

Câu 6: Đồng hồ dưới đây chỉ:



A. 2 giờ

B. 3 giờ

C. 4 giờ

D. 5 giờ

## II. Phần tự luận

Bài 1:

a) Đặt tính rồi tính:

$$44 + 11$$

$$55 - 24$$

b) Tính nhẩm:

$$90 - 80 + 10 =$$

$$20 + 30 - 40 =$$

c) Điền dấu  $<$ ,  $>$ ,  $=$  vào chỗ chấm:

$$44 \dots 25$$

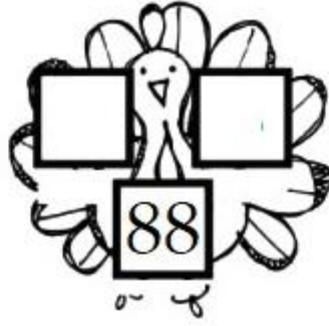
$$33 \dots 33$$

$$67 - 28 \dots 40$$

Bài 2: Điền số thích hợp vào ô trống (theo mẫu):

Mẫu:

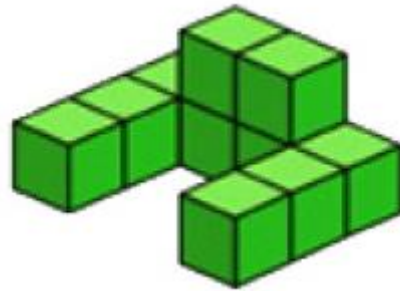




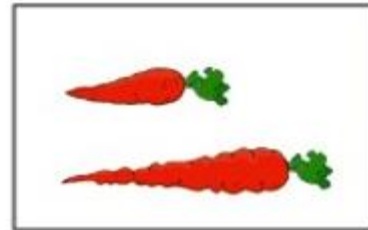
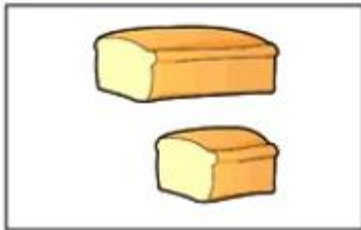
Bài 3:

a) Hình bên có:

.....hình lập phương



b) Khoanh vào vật bé hơn trong các hình dưới đây:



Bài 4: Viết phép tính rồi nói câu trả lời:

Bạn Lan có 11 viên kẹo. Bạn Hùng có 14 viên kẹo. Hỏi hai bạn có tất cả bao nhiêu viên kẹo?

**Phòng Giáo dục và Đào tạo .....**

**Đề thi Học kì 2 - Chân trời sáng tạo**

**Năm học 2021 - 2022**

**Bài thi môn: Toán lớp 1**

*Thời gian làm bài: phút*

*(không kể thời gian phát đề)*

**(Đề số 4)**

**I. Phần trắc nghiệm**

Câu 1: Số 83 được đọc là:

A. Tám ba

B. Tám mươi ba

C. Tám và ba

D. Tám mươi ba đơn vị

Câu 2: Sắp xếp các số 74, 27, 84, 11 theo thứ tự từ bé đến lớn được:

A. 84, 74, 27, 11

B. 11, 27, 74, 84

C. 11, 27, 84, 74

D. 27, 11, 74, 84

Câu 3: Số liền sau của số 63 là số:

A. 68

B. 66

C. 64

D. 62

Câu 4: Nhìn vào tờ lịch, hôm nay là ngày:



A. 18

B. 19

C. 20

D. 21

Câu 5: Hình dưới đây có bao nhiêu hình lập phương?



A. 10 hình

B. 9 hình

C. 8 hình

D. 7 hình

Câu 6: Đồng hồ dưới đây chỉ:



A. 8 giờ

B. 9 giờ

C. 10 giờ

D. 12 giờ

## II. Phần tự luận:

Bài 1:

a) Đặt tính rồi tính:

$$23 + 15$$

$$78 - 25$$

b) Tính nhẩm:

$$1 + 1 + 1 + 7 =$$

$$10 - 2 - 5 - 3 =$$

c) Điền dấu  $<$ ,  $>$ ,  $=$  vào chỗ chấm:

$$46 \dots 47$$

$$34 \dots 24$$

$$20 + 10 \dots 60 - 30$$

Bài 2: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

+ Số 33 gồm ... chục và .... đơn vị.

+ Số .... gồm 7 chục và 2 đơn vị.

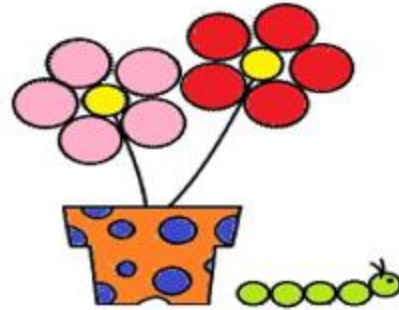
+ Số 65 là số liền sau của số ....

+ Số ...là số liền trước của số 21.

Bài 3: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

Hình bên có:

.....hình tròn



Bài 4: Viết phép tính rồi nói câu trả lời:

Mẹ có 48 quả táo. Mẹ cho Lan 15 quả táo. Hỏi mẹ còn lại bao nhiêu quả táo?

**Phòng Giáo dục và Đào tạo .....**  
**Đề thi Học kì 2 - Chân trời sáng tạo**  
**Năm học 2021 - 2022**  
**Bài thi môn: Tiếng Việt lớp 1**  
*Thời gian làm bài: phút*  
*(không kể thời gian phát đề)*  
**(Đề số 1)**

**A. BÀI ĐỌC**



**Chú sóc ngoan**

Trong khu rừng nọ có gia đình sóc. Cả nhà sóc đều có bộ lông nâu, óng mượt, đẹp ơi là đẹp! Còn sóc con thì vô cùng xinh xắn, đáng yêu.

Một hôm, sóc bố đi kiếm thức ăn, tha về một chùm hạt dẻ. Sóc con thích mê. Nó nhặt một hạt, định ăn. Chợt nó nhìn thấy trán bố đầm mồ hôi, cái đuôi dài lắc bần.

- Ôi! Chắc bố phải vất vả lắm mới kiếm được chùm hạt dẻ này.

Nghĩ vậy, sóc con bèn đưa hạt to nhất cho bố: “Con mời bố ạ!”

Sóc bố nhìn sóc mẹ gật gù:

- Sóc con ngoan quá! Nào cả nhà mình cùng ăn nhé!

*Diệu Anh*

**B. BÀI TẬP**

Đọc thầm bài “*Chú sóc ngoan*” rồi làm các bài tập sau:

(Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng trong các câu 1, 2, 3 dưới đây và viết câu trả lời vào câu 4)

**1. Cả nhà sóc đều có bộ lông màu gì?**

- A. Bộ lông nâu, óng mượt.
- B. Bộ lông xám, óng mượt.
- C. Bộ lông đen, óng mượt.

**2. Thức ăn sóc bố tìm được là gì?**

- A. Chùm hoa quả.
- B. Chùm bồ đào.
- C. Chùm hạt dẻ.

**3. Sóc con làm gì khi thấy trán bố dẫm mồ hôi?**

- A. Đưa cho bố hạt nhỏ nhất.
- B. Đưa cho bố hạt to nhất.
- C. Một mình ăn hết.

**4. Viết một việc làm em đã giúp đỡ ba mẹ**

**Phòng Giáo dục và Đào tạo .....**  
**Đề thi Học kì 2 - Chân trời sáng tạo**  
**Năm học 2021 - 2022**  
**Bài thi môn: Tiếng Việt lớp 1**  
*Thời gian làm bài: phút*  
*(không kể thời gian phát đề)*  
**(Đề số 2)**

**A. ĐỌC THÀNH TIẾNG**

**Quà tặng mẹ**

Cô thỏ có bảy người con. Chẳng lúc nào cô có thể nghỉ ngơi. Sáng hôm ấy vào bếp, cô thỏ nhìn thấy một miếng bìa có những hình vẽ ngộ nghĩnh. Cô cầm lên xem. Đó là tấm thiệp đàn con tự làm.



Giữa tấm thiệp là dòng chữ: “Chúc mừng sinh nhật mẹ” được viết nắn nót. Cô thỏ áp tấm thiệp vào ngực, nước mắt vòng quanh. Cô cảm thấy bao mệt nhọc đều tan biến mất.

*(Phỏng theo 365 truyện kể mỗi ngày)*

**B. ĐỌC BÀI SAU RỒI THỰC HIỆN THEO CÁC YÊU CẦU BÊN DƯỚI**

**Nắng**

Nắng lên cao theo bố  
Xây thẳng mạch tường vôi  
Lại trải vàng sân phơi  
Hong thóc khô cho mẹ.

Nắng chạy nhanh lắm nhé  
Chẳng ai đuổi kịp đâu  
Thoắt đã về vườn rau  
Soi cho ông nhật cỏ  
Rồi xuyên qua cửa sổ  
Nắng giúp bà khâu kim.

*(Mai Văn Hai)*

**1. Đánh dấu ✓ vào ô vuông trước ý em chọn.**

a. Bài thơ viết về cái gì?

Nắng

Mưa

Mây

b. Nắng đã theo bố làm gì?

Xây tường vôi

hong khô thóc

Giặt áo quần

c. Nắng đã làm gì giúp mẹ?

Xây tường vôi

hong khô thóc

Giặt áo quần

d. Nắng đã soi sáng cho ai nhật cỏ?

Bố

Bà

Ông



e. Nắng xuyên qua cửa sổ để làm gì?

Để giúp mẹ hong khô thóc

Để giúp ông nhật cỏ

Để giúp bà khâu kim

## 2. Trả lời câu hỏi

Em hãy viết lại những việc mà nắng đã làm được.

Nắng đã:									

## C. VIẾT

### Câu 1. Nghe - viết

Trời đã vào thu. Nắng bớt chói chang. Gió thổi mát rượi làm những bông lúa trĩu hạt đung đưa nhẹ nhẹ. Con đường uốn quanh cánh đồng mềm như dải lụa. Những giọt sương mai lấp lánh trên chiếc lá non.

### Câu 2. Chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống

#### 1. c / k



que \_\_em



\_\_ính mát



cá \_\_ấu

#### 2. d / gi



đôi \_\_\_\_\_ép



hộp \_\_\_\_\_ấy



\_\_\_\_\_ò lụa

Câu 3. Chọn từ ngữ chỗ trống thích hợp

hoa ly

hoa sen

hoa hướng dương

hoa hồng



\_\_\_\_\_



\_\_\_\_\_



\_\_\_\_\_



\_\_\_\_\_

**Phòng Giáo dục và Đào tạo .....**

**Đề thi Học kì 2 - Chân trời sáng tạo**

**Năm học 2021 - 2022**

**Bài thi môn: Tiếng Việt lớp 1**

*Thời gian làm bài: phút*

*(không kể thời gian phát đề)*

**(Đề số 3)**

**A. KIỂM TRA ĐỌC:**

**I. Đọc thành tiếng:** Cho học sinh đọc bài đọc dưới đây:

**Người bạn tốt**

Trong giờ vẽ, Hà bị gãy bút chì, Hà hỏi Cúc:

- Cúc ơi, cho mình mượn chiếc bút bạn chưa dùng với.

- Nhưng mình sắp cần đến nó. Cúc nói.

Nụ ngồi sau thấy vậy liền đưa bút của mình cho Hà.

Khi tan học, một bên dây đeo cặp của Cúc bị tuột. Em vớ tay kéo dây lên mà chẳng được. Hà thấy vậy liền chạy đến sửa lại dây đeo, đặt chiếc cặp nằm thật ngay ngắn trên lưng bạn. Cúc đỏ mặt, ngượng nghịu cảm ơn Hà.

**II. Đọc thầm và làm bài tập:**

1. Trong bài "Người bạn tốt"

- Tìm tiếng có vần uc:

- Tìm tiếng có vần ut:

2. Viết 1 câu ngoài bài có tiếng chứa vần uc (hoặc ut):

3. Ghi dấu x vào ô trống trước tên người đã cho Hà mượn bút:

Cúc

Hoa

Nụ

4. Ghi dấu x vào ô trống trước ý em cho là đúng:

Người bạn tốt là người:

- rất thân thiết, gắn bó với mình.
- giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn.

**B. KIỂM TRA VIẾT:**

**I. Chính tả:** Giáo viên đọc cho học sinh viết bài Hồ Gươm.

(Viết tên đầu bài và đoạn: Cầu Thê Húc màu son ..... cổ kính.)

**II. Bài tập:**

1. Điền: ươm hay ươp? (1 điểm)

- trò chơi c..... cờ
- cánh b..... đập dòn
- l..... những bông lúa vàng ươm
- giàn m..... bên bờ ao

2. Điền: c hay k? (1 điểm)

- qua ...âu
- thổi ...èn
- đóng ...ửa
- diễn....ịch

**Phòng Giáo dục và Đào tạo .....**  
**Đề thi Học kì 2 - Chân trời sáng tạo**

**Năm học 2021 - 2022**

**Bài thi môn: Tiếng Việt lớp 1**

*Thời gian làm bài: phút*  
*(không kể thời gian phát đề)*

**(Đề số 4)**

**I. Kiểm tra đọc:**

**1. Đọc thành tiếng:** Gv cho học sinh bốc thăm phiếu đọc và đọc một đoạn văn. Trả lời một câu hỏi theo nội dung bài đọc

**2. Đọc hiểu :**

Đọc bài sau và trả lời câu hỏi

**Bà còng đi chợ trời mưa**

Bà còng đi chợ trời mưa

Cái tôm cái tép đi đưa bà còng

Đưa bà qua quảng đường cong

Đưa bà về tận ngõ trong nhà bà

Tiền bà trong túi rơi ra

Tép tôm nhặt được trả bà mua rau.

(Đồng dao)

Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng trong các câu sau:

**Câu 1:** Bà còng trong bài ca dao đi chợ khi nào?

A. trời mưa

B. trời nắng

C. trời bão

**Câu 2:** Ai đưa bà còng đi chợ?

A. cái tôm, cái bóng

B. cái tôm, cái tép

C. cái tôm, cái cá

**Câu 3:** Ai nhặt được tiền của bà còng?

A. tép tôm

B. tép cá

C. bóng tôm

**Câu 4:** Khi nhặt được tiền của bà còng trong túi rơi ra, tôm tép đã làm gì?

A. trả bà mua rau

B. mang về nhà

C. không trả lại cho bà còng

**Câu 5:** Trả lời câu hỏi: Khi nhặt được đồ của người khác đánh rơi, em làm gì?

## II. Kiểm tra viết:

### Viết chính tả :

Giáo viên đọc cho học sinh viết bài Mẹ con cá chuối ( Sách Tiếng Việt 1 CGD tập 3 trang 64 đoạn từ “ Đầu tiên ..... lặn tùm xuống nước.”

### Bài tập:

**Câu 6:** Điền âm đầu r, d hoặc gi vào chỗ trống cho đúng

cô ....áo nhảy ....ây .....a đình ....ùng cây

**Câu 7:** Điền i hoặc y vào chỗ trống cho đúng

bánh qu.... kiếm củ... tú... xách thủ... tinh

**Câu 8:** Em đưa các tiếng sau vào mô hình phân tích tiếng(1điểm)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

**ngũ**

**ngoài**

**sương**

**Câu 9:** Trong các tiếng **hoa, thỏ, miệng, lan** tiếng nào chứa nguyên âm đôi  
(Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng)

A. hoa B. thỏ C. miệng D. lan

**Câu 10:** Hãy viết tên một người bạn trong lớp em.

**Phòng Giáo dục và Đào tạo .....**

**Đề thi Học kì 2 - Chân trời sáng tạo**

**Năm học 2021 - 2022**

**Bài thi môn: Tiếng Việt lớp 1**

*Thời gian làm bài: phút*

*(không kể thời gian phát đề)*

**(Đề số 5)**

**Câu 1.** Nghe viết đúng chính tả trong bài thơ “Chọc ếch” :

**Chọc ếch**

Em đi chọc ếch chiều nay

Giỏ không thoát đã đựng đầy tiếng kêu

Râm ran suốt cả trời chiều

Tiện mồm, em cũng hát theo một bài.

**Câu 2. Bài tập**

a. Điền vào chữ in nghiêng dấu hỏi hay dấu ngã:

con ong ve tranh nghi ngoi ngu ngon

b. Điền vào chỗ trống tr hay ch

- Bà em hay đi ...ùa vào ngày Rằm. Bố hay uống ...à với bác Tư vào buổi ...iều. c.

Viết 3 từ mang vần:

- anh:.....

-

op:

.....



**Phòng Giáo dục và Đào tạo .....**  
**Đề thi Học kì 2 - Chân trời sáng tạo**  
**Năm học 2021 - 2022**  
**Bài thi môn: Tiếng Việt lớp 1**  
*Thời gian làm bài: phút*  
*(không kể thời gian phát đề)*  
**(Đề số 6)**

**PHẦN KIỂM TRA ĐỌC**

**I. Đọc thành tiếng**

1. Đọc vần:

uyên uât uya oe oắt

oanh uê ươ ươp ôp

oan oai oat oang up

iệp ăp oong oăn uyêt

2. Đọc từ:

trường học, cô giáo, thầy hiệu trưởng, chăm chỉ, Bác Hồ

học hành, giúp đỡ, lao động, quê hương, khen thưởng

3. Đọc câu:

Sách vở là đồ dùng học tập. Em phải giữ gìn cho sạch đẹp, không để bẩn, không để quăn mép. Ai biết quý sách vở đó là người học sinh ngoan.

**II. Bài tập**

1. Gạch chân chữ viết sai

ghê ghỗ, ngọn gàng ngăn nắp, kon gà, quỏả na, cái mú len

2. Nối ô chữ thành câu

<b>A</b>	<b>Kết quả</b>	<b>B</b>
Chúng em		cày vỡ ruộng ra.

Chuồn chuồn		xếp hàng vào lớp.
Bé Mai		bay thấp thì mưa.
Tháng ba		giúp mẹ quét nhà.

**PHẦN KIỂM TRA VIẾT**

**I.** Giáo viên đọc cho học sinh viết bài ***Bàn tay mẹ*** Tiếng Việt 1 tập II trang 55. Đoạn “Bình yêu nhất...nấu cơm” *7 điểm Thời gian 15 phút*

**II.** Em hãy viết một đoạn văn kể về người mẹ của em *2 điểm Thời gian 10 phút*

**Phòng Giáo dục và Đào tạo .....**

**Đề thi Học kì 2 - Chân trời sáng tạo**

**Năm học 2021 - 2022**

**Bài thi môn: Tiếng Việt lớp 1**

*Thời gian làm bài: phút*

*(không kể thời gian phát đề)*

**(Đề số 7)**

**Phần A: Kiểm tra đọc**

1. Học sinh đọc thành tiếng các vần:

uyên, oang, uynh, uya

2. Học sinh đọc thành tiếng các từ ngữ:

huơ vôi, uống rượu, lúnh quýnh, giấy tờ-luya

3. Giáo viên cho học sinh đọc một đoạn (khoảng 25 tiếng) trong các bài tập trong SGK Chân trời sáng tạo/ HK2

**Phần B: Kiểm tra viết**

(Dành 1 điểm cho bài viết sạch, chữ đẹp)

1. (1 điểm) Điền âm đầu (chữ) vào chỗ chấm:

- n hay l: ..... àng quê ; .....úa nếp

2. (2 điểm) Chọn vần thích hợp điền vào chỗ chấm:

- ương hoặc ương: vò t.....

- iêu hoặc iêu: chim kh..... , vải th.....

- oang hoặc oan: kh..... thuyền

3. (2 điểm) Viết các từ ngữ sau:

luyện tập, hoà thuận, sản xuất, bóng chày.

4. Tập chép: (4 điểm)

Mặt trời mọc rồi lặn

Trên đôi chân lon ton

Hai chân trời của con  
Là mẹ và cô giáo.